

Số: 14/2023/QĐST-DS

TP. Yên Bái, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 27/02/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân B, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 0x, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Xuân B phải trả cho bà Phan Thị Th tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 368.400.000 đồng (ba trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), tiền lãi 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) và 20 chỉ vàng 9999 SJC, trị giá là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng cộng là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Xuân B chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bà B còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Bà Phan Thị Th và bà Nguyễn Thị Xuân B được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ